

Số: *3909* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng mức lương cơ sở và hệ số điều chỉnh tăng thêm để xác định chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 3072/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 25/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng mức lương cơ sở và hệ số điều chỉnh tăng thêm để xác định chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị, như sau:

1. Mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.

2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm là 0,6 áp dụng đối với địa bàn thuộc vùng II gồm: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên.

3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm là 0,5 áp dụng đối với địa bàn thuộc vùng III gồm các huyện: Phú Bình, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và vùng IV gồm các huyện: Định Hóa, Võ Nhai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mức lương cơ sở và hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương là cơ sở để xác định tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ tính trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị và là cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan thương thảo, xem xét, quyết định giá dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch thực hiện các dịch vụ công ích đô thị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2846/QĐ-UBND ngày 21/10/2015 về việc công bố hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị; số 770/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc điều chỉnh địa bàn áp dụng tiền lương nhân công trong xây dựng và hệ số tăng thêm tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Tôn);
- Như Điều 4;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, QHXD^{Tuấn}, TH.

(Tuannb/QĐ02.T12)

Aur

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến